

KINH TẾ VĨ MÔ I

CHƯƠNG IV:

TỔNG CẦU VÀ

CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢN

A. TỔNG CHI TIÊU DỰ KIẾN VÀ TỔNG CẦU

Giả định:

- Mức giá và tiền lương không đổi
- Nền KT còn nhiều nguồn lực chưa sử dụng. Tổng cung luôn đáp ứng tổng cầu.
- Không xét đến ảnh hưởng của thị trường tiền tệ đến thị trường HH.
- Đồng nhất SL với thu nhập và kí hiệu là Y .

A. TỔNG CHI TIÊU DỰ KIẾN VÀ TỔNG CẦU

* Khái niệm:

- Tổng chi tiêu dự kiến (Aggregate Planned Expenditure: APE/AE) phản ánh *mức chi tiêu dự định* tương ứng *mỗi mức thu nhập* trong điều kiện *mức giá cho trước* (hay không đổi).

A. TỔNG CHI TIÊU DỰ KIẾN VÀ TỔNG CẦU

- Tổng cầu (Aggregate Demand: AD) là tổng khối lượng HH hoặc DV mà các tác nhân trong nền KT mong muốn và có khả năng mua tương ứng với *các mức giá* và *mức thu nhập* còn các yếu tố kinh tế khác cho trước.

Tuy nhiên, với giả định trong bài này là

I. Tổng chi tiêu dự kiến và SLCB

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Có 2 tác nhân gây ra cầu về HH - DV:

- *Hộ gia đình*: Gây ra cầu một lượng là khoản tiêu dùng C.
- *Các hãng KD*: Gây ra cầu một lượng thông qua hành vi đầu tư I.

Như vậy:

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

a. Hàm tiêu dùng

- *Khái niệm:* Hàm TD phản ánh mức chi tiêu của các HGĐ tương ứng với mỗi mức TN.
- *Các yếu tố ảnh hưởng:*

Thu nhập

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Khoản tiêu dùng không phụ thuộc vào thu nhập và gọi là *tiêu dùng tự định* (Autonomous Consumption).

Như vậy

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Khi TN tăng lên thì nhìn chung người ta lại
không TD toàn bộ số TN

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

MPC (Marginal Propensity to Consume) là xu hướng TD cận biên, cho biết khi *TN thay đổi 1 đơn vị* thì các HGĐ có khuynh hướng *thay đổi TD bao nhiêu đơn vị*.

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Vì tiết kiệm là phần còn lại sau khi TD nên:

$$S = Y - C$$

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

MPS (Marginal Propensity to Save) là xu hướng tiết kiệm cận biên, cho biết khi *thu TN* thay đổi 1 đơn vị thì các HGĐ có xu hướng thay đổi tiết kiệm bao nhiêu đơn vị.

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Khi không có CP: $Y = C + S$ nên:

$$MPC + MPS =$$

Đồ thị hàm TD và hàm tiết kiệm



1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Các yếu tố ảnh hưởng đến TD:

➤ ***Của cải***

Nếu có cùng mức TN thì người có nhiều của cải hơn sẽ

➤ ***Yếu tố tâm lý, tập quán, văn hóa XH***

Trong các yếu tố ảnh hưởng đến TD thì

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

b. Hàm đầu tư

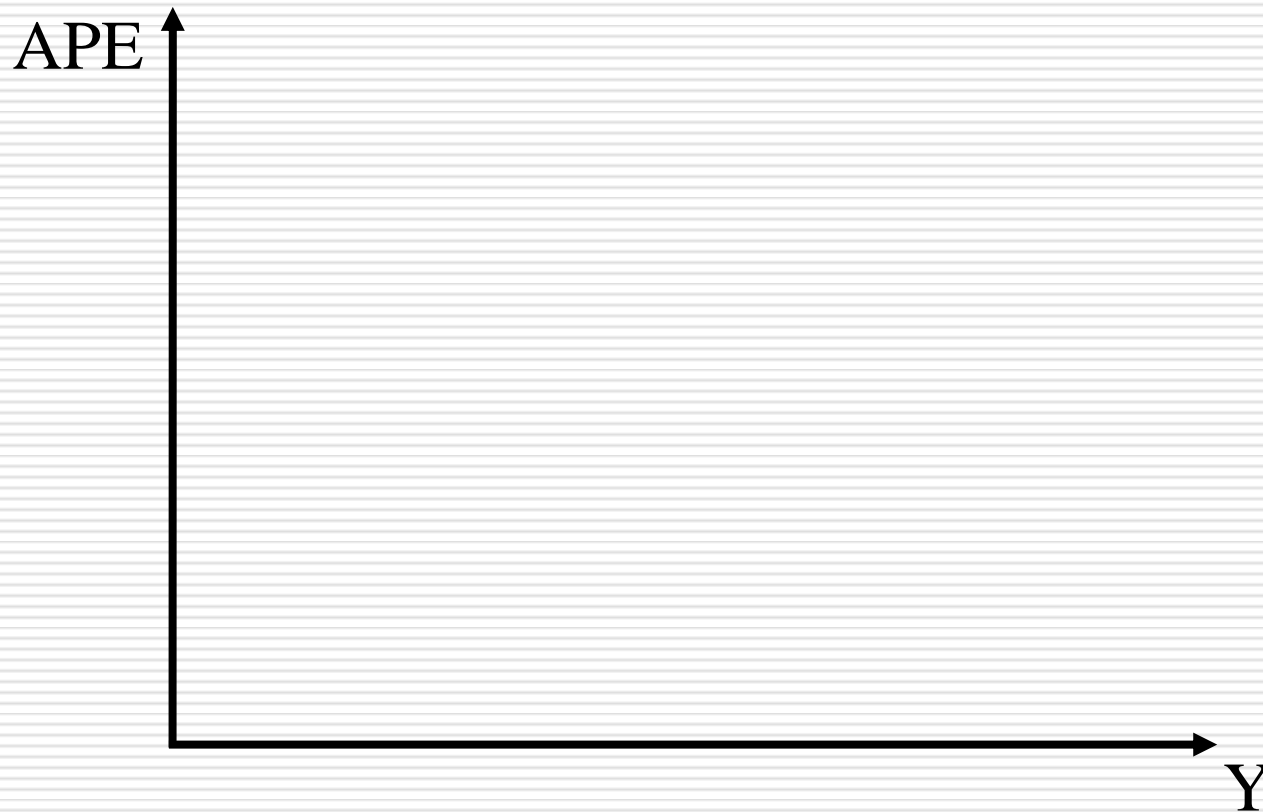
Các yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư:

- ✓ Mức cầu về sản phẩm do ĐT mới sẽ tạo ra,
- ✓ Chi phí đầu tư,
- ✓ Kỳ vọng của các nhà đầu tư.

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Khi đó:

Tổng chi tiêu dự kiến và SLCB



1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Nền KT sẽ đạt trạng thái cân bằng khi toàn bộ SL SX ra được bán hết, tức là:

$$Y = APE$$

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Vậy SLCB:

Với

là *số nhân chi tiêu* (expenditure multiplier).

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

Số nhân chi tiêu cho biết khi TD tự định hoặc ĐT tự định hoặc cả hai thay đổi 1 đơn vị thì SLCB sẽ thay đổi bao nhiêu đơn vị.

1. Trong nền kinh tế đóng giản đơn

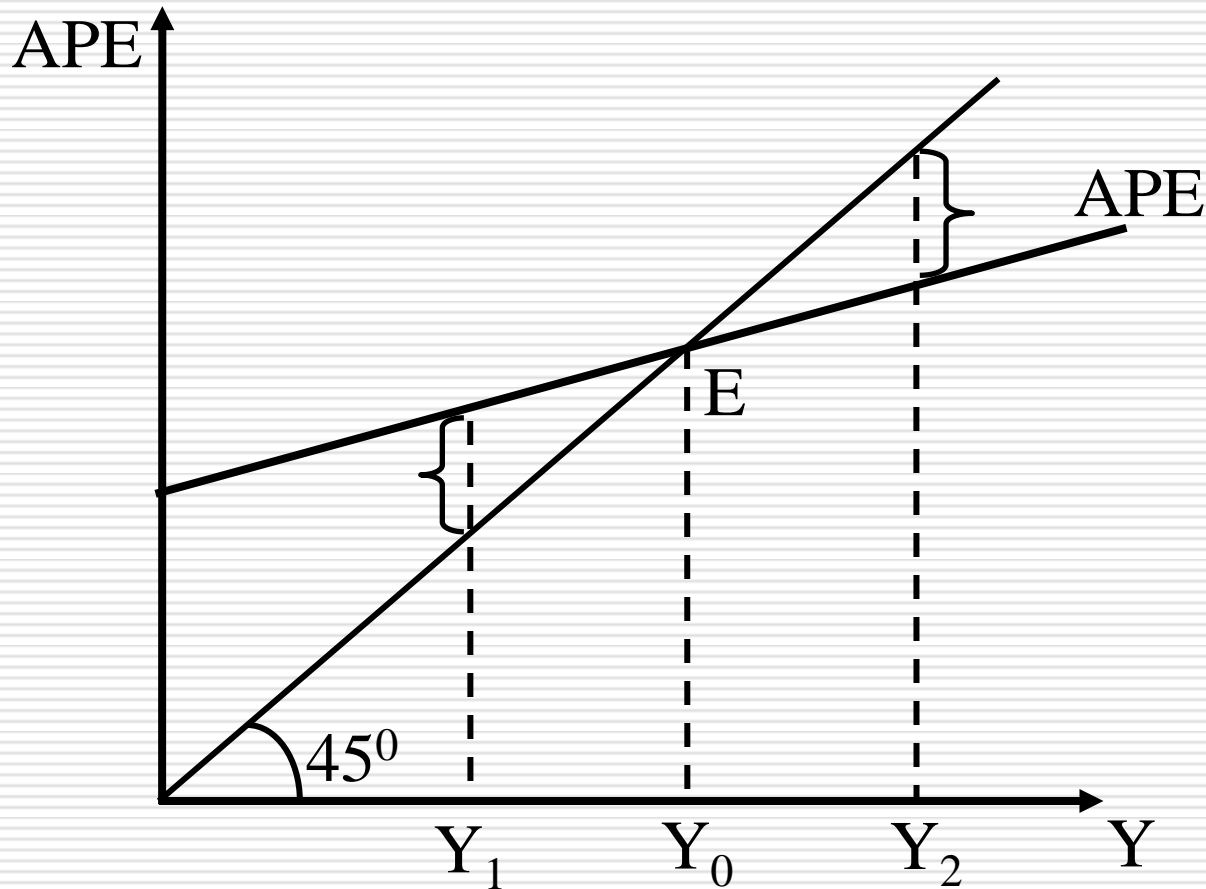
Nhận xét:

- ✓ Nếu $Y < Y_0$: $APE > Y_0$
- ✓ Nếu $Y > Y_0$: $APE < Y_0$

Hàng tồn kho có 2 loại:

- *Hàng tồn kho theo kế hoạch (Planned Inventory)*
- *Hàng tồn kho ngoài kế hoạch (Unplanned Inventory)*

Tổng chi tiêu dự kiến và SLCB trong nền kinh tế đóng giản đơn



2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Nền kinh tế có 3 tác nhân gây ra cầu là HGD, hãng KD và CP:

➤ *Hộ gia đình*: TD một lượng là

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Để trang trải cho các khoản chi tiêu hàng năm về HH-DV của mình, CP phải lấy nguồn thu từ thuế - *thuế trực thu* (Direct Tax: T_d) và *thuế gián thu* (Enterprise Tax: T_e).

Do vậy, TN của dân cư không phải là toàn bộ TN quốc dân Y mà chỉ còn là

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

- *Các hãng KD*: ĐT một lượng là
- *CP*: chi tiêu một lượng là

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Như vậy, mức chi tiêu của CP không phụ thuộc SL

Từ đó:

Tùy thuộc vào cách đánh thuế của CP, chúng ta có các trường hợp sau:

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

a. Trường hợp CP đánh thuế tự định

Khi đó:

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Hay:

Với

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Số nhân thuế cho biết khi *thuế tự định tăng* lên 1 đơn vị thì *SLCB giảm* đi bao nhiêu đơn vị và ngược lại.

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Nhận xét:

- ✓ $m_t < 0$: cho thấy thuế có
- ✓ $m + m_t = 1$: gọi là *số nhân ngân sách cân bằng*.
Khi CP đồng thời tăng thuế tự định và tăng chi tiêu cùng một lượng thì SLCB

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Giả sử CP *đồng thời* tăng thuế và tăng chi tiêu một lượng như nhau, khi đó NSNN không bị ảnh hưởng đồng thời:

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

- ✓ $|m_t| < m$: Khả năng khuếch đại của số nhân thuế *kém hơn* khả năng khuếch đại của của số nhân chi tiêu.

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

b. Trường hợp chính phủ đánh thuế theo thu nhập

$$T = t.Y \text{ (t là thuế suất thuế TN, } 0\% < t < 100\%)$$

Khi đó:

Với $MPC(1-t)$

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Từ đó:

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Hay:

Với

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

Vì $0 < t < 1$ nên

Suy ra:

Khi CP đánh thuế theo TN thì khả năng khuếch đại của số nhân chi tiêu *giảm xuống*.

2. Trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ

c. Trường hợp chính phủ đánh thuế tự định và thuế theo thu nhập

$$T = \bar{T} + t.Y$$

(4)

3. Trong nền kinh tế mở (*Giả sử: $T=t.Y$*)

Nền kinh tế có 4 tác nhân gây ra cầu: HGD, hãng KD, CP và tác nhân nước ngoài.

➤ Hộ gia đình vẫn TD một lượng là:

➤ Hãng KD:

3. Trong nền kinh tế mở

- Chính phủ:
- *Tác nhân nước ngoài*: Chi tiêu là khoản XK ròng:

3. Trong nền kinh tế mở

Ngược lại, nhu cầu NK từ bên ngoài, có thể là NK nguyên liệu cho SX hay TD của các HGĐ

MPM (Marginal Propensity to Import) là *xu hướng NK cận biên*, MPM cho biết khi TN tăng lên 1 đơn vị, công dân trong nước tăng chi cho hàng NK thêm bao nhiêu đơn vị.

3. Trong nền kinh tế mở

Từ đó ta có:

$$APE = C + I + G + X - M$$

3. Trong nền kinh tế mở

Hay:

3. Trong nền kinh tế mở

Với

được gọi là *số nhân chi tiêu* trong nền KT mở.

Dễ thấy, $m'' < m' < m$: Số nhân chi tiêu trong nền KT mở có khả năng khuếch đại *kém hơn* số nhân chi tiêu trong nền KT đóng

3. Trong nền kinh tế mở

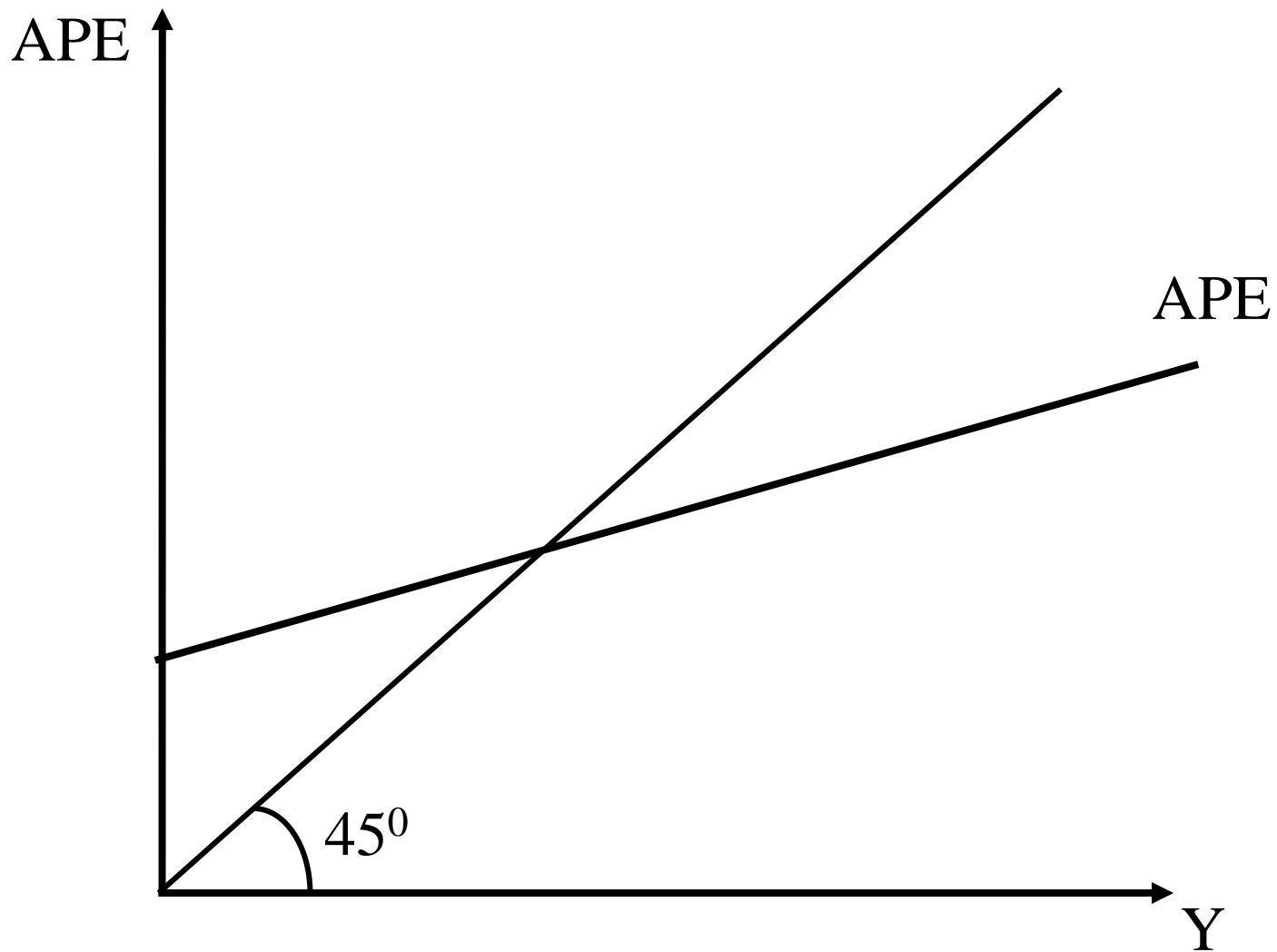
Đặt

—
A gọi là chỉ tiêu tự định của nền KT.

3. Trong nền kinh tế mở

Nhận xét:

- ✓ Đường APE sẽ *dịch chuyển* lên trên khi *chi tiêu tự định của nền KT*
- ✓ Đường APE sẽ *xoay* lên phía trên khi *chi tiêu tự định của nền KT*



II. Xây dựng đường AD từ mô hình thu nhập – chi tiêu (APE - Y)

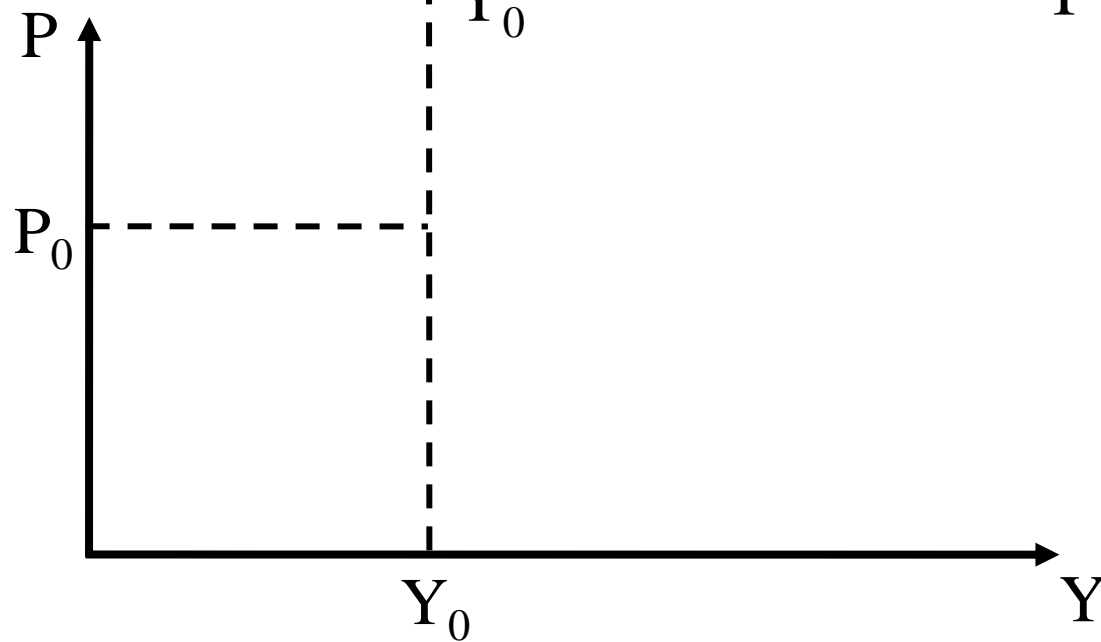
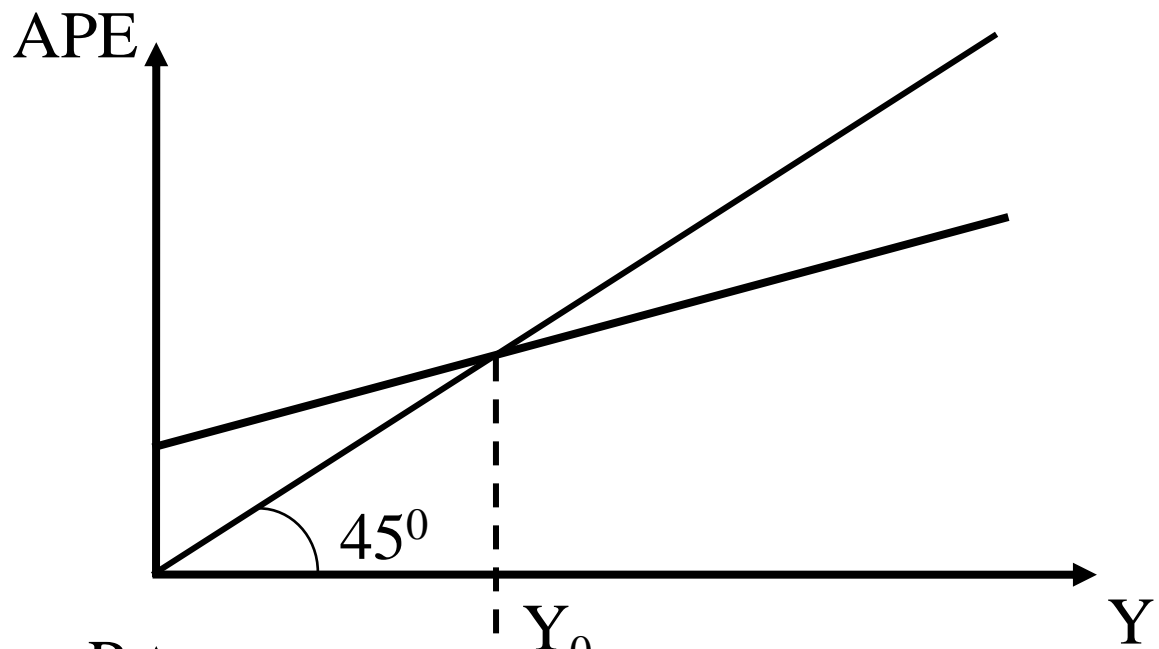
Như đã nói ở trên:

- ✓ APE phản ánh mối quan hệ giữa chi tiêu với TN tại
- ✓ AD phản ánh mối quan hệ giữa chi tiêu với TN tại

II. Xây dựng đường AD từ mô hình thu nhập – chi tiêu (APE - Y)

Với mức TN (SL) cho trước, khi

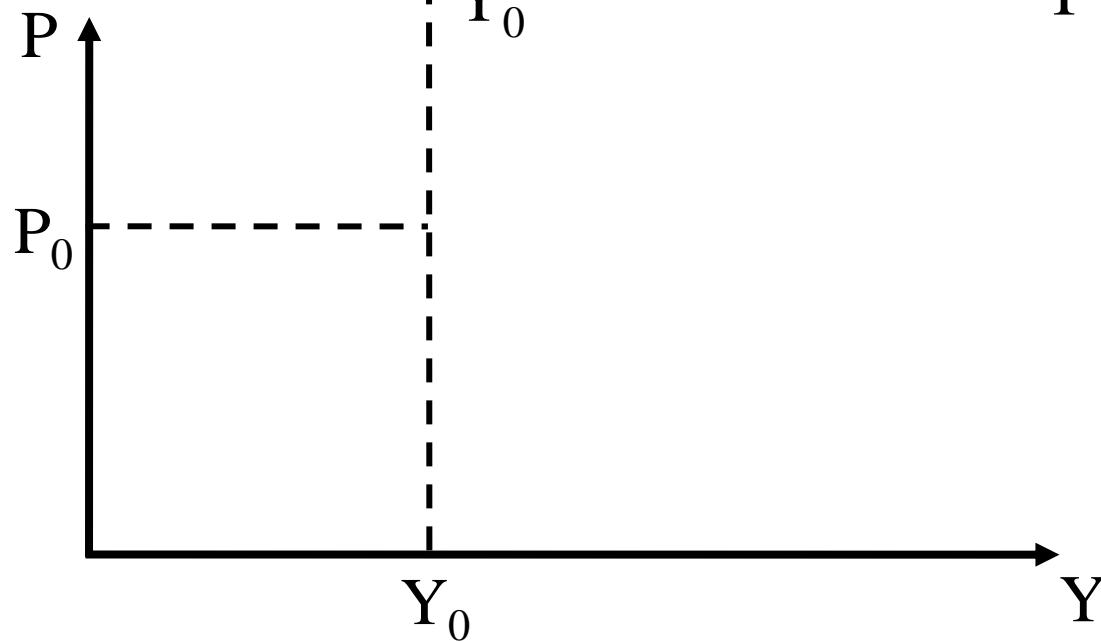
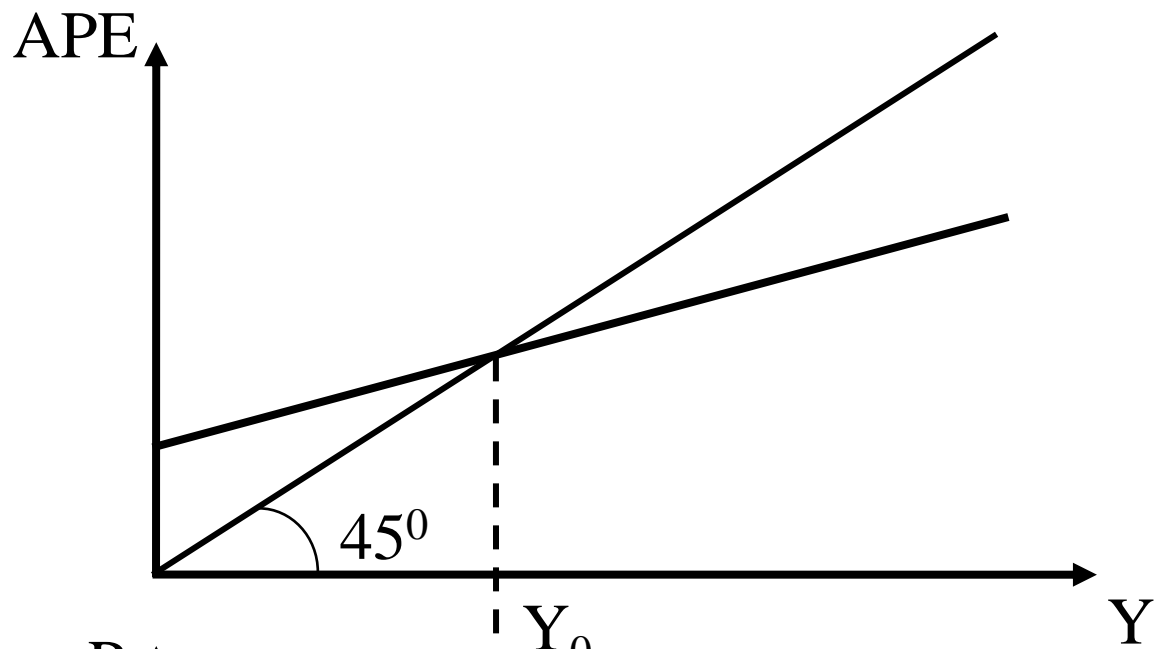
Tóm lại, *đường AD* chẳng qua biểu diễn *những mức thu nhập cân bằng* nhận được từ mô hình *APE - Y*



II. Xây dựng đường AD từ mô hình thu nhập – chi tiêu (APE - Y)

Nhận xét:

- ✓ Nếu *mức giá thay đổi* còn các yếu tố KT khác không đổi thì có sự
- ✓ Nếu *mức giá không đổi* nhưng các yếu tố KT khác thay đổi thì



B. CHÍNH SÁCH TÀI KHOẢ

I. Khái niệm và việc áp dụng CSTK

1. Khái niệm

Chính sách tài khóa (Fiscal Policy) là việc *chính phủ* sử dụng *thuế* và *chi tiêu* để điều tiết tổng cầu (AD) từ đó điều tiết nền KT.

1. Khái niệm

Nền KT có thể rơi vào 2 trạng thái:

- ✓ *Suy thoái:*
- ✓ *Phát đạt quá mức (nóng):*

Cả hai trạng thái này đều không tốt nên cần có sự can thiệp của CP.

2. Chính sách tài khóa trong lý thuyết

Chúng ta đã biết công thức tính SLCB:

$$Y_0 = \frac{1}{1 - MPC(1 - t) + MPM} (\bar{C} + \bar{I} + \bar{G} + \bar{X})$$

Về lý thuyết, CP có thể sử dụng công cụ là *thuế* và *chi tiêu chính phủ* để có thể đạt mức SL mà chính phủ mong muốn.

2. Chính sách tài khóa trong lý thuyết

➤ *Khi nền KT suy thoái:*

2. Chính sách tài khóa trong lý thuyết

➤ *Khi nền KT đang nóng, lạm phát tăng cao:*

2. Chính sách tài khóa trong lý thuyết

Về lý thuyết, CSTK có thể coi là phương thuốc hữu hiệu để ổn định nền KT.

Song *trong thực tế*, CSTK không có nhiều sức mạnh như vậy.

Do đó, người ta còn đưa ra ***cơ chế ổn định tự động*** (*Automatic Stabilizer*) gồm 2 hệ thống chính:

2. Chính sách tài khóa trong lý thuyết

✓ *Hệ thống thuế:*

Hệ thống thuế, đặc biệt là thuế TN lũy tiến (Progressive Tax) như thuế TN cá nhân và DN.

2. Chính sách tài khóa trong lý thuyết

✓ *Hệ thống trợ cấp, đặc biệt là trợ cấp thất nghiệp:*

Khi NLĐ thất nghiệp họ được nhận trợ cấp, khi có việc làm thì tiền trợ cấp bị cắt.

Như vậy, hệ thống trợ cấp bơm rút tiền ra khỏi nền KT ngược với chiều hướng của chu kỳ KT.

3. Chính sách tài khóa trong thực tiễn

Trên thực tế, CSTK vẫn được áp dụng giống như trên lý thuyết nhưng nó luôn gặp phải những khó khăn:

- *Khó tính toán một cách chính xác liều lượng cần thiết của chính sách.*
- *Luôn gặp độ trễ về mặt thời gian.*

Độ trễ của chính sách tài khóa chia làm 2 loại:

3. Chính sách tài khóa trong thực tiễn

✓ *Độ trễ bên trong*

✓ *Độ trễ bên ngoài*

Cả 2 độ trễ này đều khá lớn, phụ thuộc vào yếu tố chính trị và cơ cấu tổ chức bộ máy.

II. Chính sách tài khóa và vấn đề thâm hụt ngân sách

1. Cán cân ngân sách nhà nước (State Budget Balance)

a. Khái niệm

Ngân sách nhà nước là bảng tổng hợp các khoản thu, chi của chính phủ trong khoảng thời gian nhất định (thường là một năm).

Nếu kí hiệu B là cán cân ngân sách, ta có:

1. Cán cân ngân sách nhà nước

Có 3 trường hợp xảy ra:

- ✓ $B > 0$:
- ✓ $B = 0$:
- ✓ $B < 0$:

b. Phân loại thâm hụt ngân sách

- *Thâm hụt NS thực tế*: Là thâm hụt khi số chi thực tế vượt số thu thực tế.

1. Cán cân ngân sách nhà nước

- *Thâm hụt NS cơ cấu*: Là thâm hụt tính toán được khi giả định nền kinh tế đạt *SL tiềm năng*.
- *Thâm hụt NS chu kỳ*: Là thâm hụt khi nền kinh tế bị suy thoái theo chu kỳ kinh doanh.

1. Cán cân ngân sách nhà nước

Để đánh giá CSTK là tốt hay xấu người ta dựa vào mức thâm hụt khi nền KT hoạt động ở mức SL tiềm năng, tức là *dựa vào thâm hụt NS cơ cấu*

2. CSTK cùng chiều và CSTK ngược chiều

a. Chính sách tài khóa cùng chiều

CSTK cùng chiều là CSTK hướng tới mục tiêu cân bằng NS ($B = 0$) bất kể SL thay đổi như thế nào.

2. Chính sách tài khóa cùng chiều và chính sách tài khóa ngược chiều

b. Chính sách tài khóa ngược chiều

CSTK nhằm đưa SL về SL tiềm năng bất kể NS bị thâm hụt như thế nào ($Y = Y^*$)

III. Những biện pháp giải quyết thâm hụt ngân sách

Chính phủ có thể sử dụng các biện pháp: